

Số: *M7* /BC-SCH

Long Biên, ngày 27 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 ngày 27/4/2022

I. TÌNH HÌNH DỊCH COVID-19

1. Dịch COVID-19.

- F0 mới trong ngày/lũy tích năm 2022: 101/95.755

Lũy tích cập nhật trên phần mềm quản lý F0 từ 04/12/2021: 97.353

* Đánh giá tình hình dịch trong tuần (từ ngày 17/4- 23/4/2022)

- Số F0 mắc mới tiếp tục giảm trong tuần qua với tổng số ca mắc là 397 ca, trung bình có 56 ca trên ngày (so với tuần trước liền kề số mắc là 588 ca, trung bình 84 ca/ngày); Ngày cao nhất có 89 ca/ngày; ngày thấp nhất là 39 ca/ngày

- Trường hợp chuyển tuyến điều trị: 02

- Không có trường hợp tử vong do Covid -19

- Toàn quận hiện có 702 ca điều trị tại nhà (tuần trước liền kề có 1.145 ca), trong đó có 13/14 phường có số ca điều trị dưới 100 ca/ngày (tuần trước liền kề có 10/14 phường có số ca điều trị dưới 100 ca/ngày).

2. Dịch bệnh khác: Tay chân miệng: 07; SXH: 36; sốt phát ban nghi sởi: 02

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Công tác chỉ đạo điều hành:

Chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Trung ương, Thành phố, Quận về công tác PCD; triển khai thực hiện nội dung chỉ đạo của Thường trực Thành ủy về công tác PCD tại văn bản số 1150/UBND-KGVX ngày 19/4/2022 của UBND Thành phố, tập trung theo các nội dung:

- Tăng cường công tác truyền thông cho phụ học sinh về việc tiêm phòng vắc xin cho trẻ em từ 5-11 tuổi; Tiếp tục tiêm vắc xin **đợt 57** cho trẻ em từ 5 - 11 tuổi

- Quản lý, tư vấn, theo dõi chăm sóc sức khỏe cho các trường hợp có triệu chứng liên quan đến hậu Covid -19

- Rà soát, thống kê cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Khu thu dung điều trị người bệnh Covid -19 để chuẩn bị bàn giao cho các đơn vị quản lý.

- Chỉ đạo triển khai rà soát, xác thực thông tin tiêm chủng vắc xin Covid -19 để tích hợp thông tin trên phần mềm cơ sở quản lý dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19

- Triển khai Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 15/4/2022 của UBND quận về tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ 5 đến dưới 12 tuổi; Số trẻ em đã đăng ký tiêm và đủ điều kiện tiêm tính đến ngày 25/4/2022 là 12.153 trẻ.

-*Kết quả tiêm chủng:*

+ Kết quả thực hiện tiêm cho đối tượng trên 18 tuổi trên địa bàn quận Long Biên là 617.042 mũi. Mũi 1 đạt 99,7%; Mũi 2 đạt 99,9%; mũi bổ sung và nhắc lại: 175.262/184.422 mũi đạt 95%.



+ Kết quả thực hiện tiêm đối tượng từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi: Tiêm đủ 2 mũi: 24.573/24.573 mũi. Đạt 100%.

+ Kết quả thực hiện tiêm đối tượng từ 05 tuổi đến dưới 11 tuổi: Tổng số mũi tiêm: 3.017/12.153, tỷ lệ 24,8% (Khối 6: 836 mũi/2.034 mũi, tỷ lệ 41,4%; Khối 5: 980/2.919 mũi, tỷ lệ 33,6%; Khối 4: 611/2.034 mũi, tỷ lệ 30%; Khối 3: 458/1.802 mũi, tỷ lệ 25,4%; Khối 2: 71/1.674 mũi, đạt tỷ lệ 4,2%; Khối 1: 61/1.690 mũi, tỷ lệ 3,6%)

3. Công tác quản lý, điều trị F0: (cập nhật trên phần mềm quản lý F0 từ 04/12/2021 đến nay)- Biểu kèm theo

- Số F0: 97.353, trong đó:

F0	Số ca
1. Tầng 1	96.432
2. Tầng 2,3	921
3. Điều trị khỏi	96.327
4. Tử vong	65

- Số F0 đang điều trị: 668, trong đó:

F0 đang điều trị	Số ca
1. Tại nhà	702
2. Điều trị tại bệnh viện	16
3. Chờ chuyển	0

- Số F0 điều trị thuốc kháng virus: 10.667

4. Triển khai phương án đảm bảo PCD tại trường học:

- Tổng số có 225 cơ sở giáo dục tổ chức dạy học trực tiếp, gồm: 89/89 trường công lập (04 THPT, 22 THCS, 29 TH, 34 MN); 49/49 trường tư (04 THPT, 04 trường liên cấp, 41 MN); 87 nhóm lớp tư thục. Các trường học đã thực hiện tốt phương án đảm bảo an toàn phòng chống dịch theo quy định.

- Số cơ sở tổ chức ăn bán trú: 215 (04 trường liên cấp, 20 THCS, 29 trường TH, 75 MN và 87 nhóm lớp MN).

- Số học sinh đi học trong ngày:: Khối trường Mầm Non 17.597/22.857 Trẻ em, tỷ lệ 76,94%; Khối tiểu học: 28.982/29.525 (98,12%); Khối THCS và THPT: 32.992/33.156 HS, tỷ lệ 96,34%; Số F0 (mới/lũy tích): Học sinh: 10/9.016, hiện đang cách ly điều trị: 102; Giáo viên, nhân viên: 2/1.035.

5. Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về PCD:

- Các đoàn liên ngành quận, phường duy trì công tác kiểm tra việc chấp hành các biện pháp phòng chống dịch của các trường học; cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn. Trong ngày kiểm tra 18 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn, cơ sở chấp hành tốt quy định về PCD.

Lũy tích xử phạt: 58TH/155.500.000 đồng; yêu cầu dừng hoạt động 06 cơ sở.

III. NHIỆM VỤ TIẾP THEO

Tiếp tục triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch theo các văn bản chỉ đạo của Thành phố và Quận; các nội dung tại văn bản số 1011/UBND-KGVX ngày 06/4/2022 của Thành phố, tập trung các nội dung:

1. Đẩy mạnh tuyên truyền về các biện pháp phòng chống dịch, công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19, hướng dẫn theo dõi, chăm sóc, điều trị các triệu chứng liên quan đến hậu Covid-19.

2. Tổ chức tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 57 cho trẻ 5 - 11 tuổi theo phân bổ vắc xin của Thành phố.

3. Thực hiện xác thực thông tin tiêm chủng vắc xin Covid -19 để tích hợp thông tin trên phần mềm cơ sở quản lý dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Đảm bảo tốt các điều kiện PCD tại các trường học.

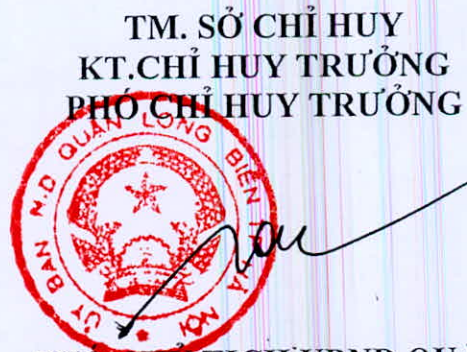
5. Triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2022.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện phòng, chống dịch tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trường học

Sở Chỉ huy phòng chống dịch bệnh COVID-19 quận Long Biên trân trọng báo cáo. Trong quá trình thực hiện có thông tin, vướng mắc liên hệ với Thường trực Sở Chỉ huy phòng chống dịch bệnh quận: Văn phòng HĐND&UBND quận (Đ/c Nguyễn Quang Toàn - Chánh VP - ĐT: 0333.00.9999) hoặc Phòng Y tế (Đ/c Lương Thị Minh Nguyệt - Trưởng phòng - ĐT: 098.4093.266) để tiếp nhận thông tin, phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Chỉ huy PCDB Thành phố (để b/c);
- Thường trực Quận uỷ (để b/c);
- Các đ/c PCT UBND quận;
- Các Đ/c Ủy viên BTV Quận uỷ;
- Thành viên BCĐ PC dịch COVID-19;
- UBND 14 phường;
- Lưu: VP (01).



PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN
Vũ Xuân Trường

THỐNG KÊ SỐ LIỆU F0, F1 TỪ NGÀY 04/12/2021
(Kèm Báo cáo: M/BC-SCH ngày 27 tháng 4 năm 2022)

STT	Đơn vị	QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU TRỊ F0					
		Số mới	Cộng dồn	Số F0 theo dõi tại nhà	Số F0 điều trị tại CSYT	Số F0 kết thúc điều trị	Số ca tử vong
1	Bồ Đề	0	9042	28	1	9173	5
2	Cự Khối	0	3139	13	0	3053	2
3	Đức Giang	2	7226	46	0	7122	17
4	Gia Thụy	2	3558	16	1	3502	8
5	Giang Biên	5	6729	41	2	6626	1
6	Long Biên	1	5941	14	2	5776	4
7	Ngọc Lâm	2	3490	188	2	3290	10
8	Ngọc Thụy	5	11963	57	0	11799	5
9	Phúc Đồng	0	5781	24	0	5694	1
10	Phúc Lợi	62	7714	70	2	7720	5
11	Sài Đồng	4	5570	53	3	5247	1
12	Thạch Bàn	2	10220	24	3	10614	2
13	Thượng Thanh	14	9985	55	0	9841	2
14	Việt Hưng	2	6995	73	0	6870	2
Tổng cộng		101	97.353	702	16	96.327	65